**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**
**TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54** /2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/3/2018
*V/v "Tranh chấp về quan hệ hôn nhân*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vương Minh Tân – Bà Lê Thị Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tiến Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2017/HNGĐ-ST, ngày 06/12/2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Thế H,** sinh năm 1950.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Địa chỉ: Số nhà 34, tổ 32, phường Phan Th, thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị B -** sinh năm 1955.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ chế độ 1 lần.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 15, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H.

Tạm trú: Số nhà 34, tổ 32, phường Phan Th, thành phố T, tỉnh Q

Ông Ngô Thế Hậu có mặt, bà Nguyễn Thị Bồng vắng mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Ngô Thế H trình bầy Tôi và cô B lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cương Ch, huyện Tiên

L, tỉnh H vào năm 1978. Sau khi kết hôn làm ăn sinh sống tại tổ 15, phường Nguyễn Tr, thị xã G (nay là thành phố H), tỉnh H. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 1979 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do quá trình chung sống với nhau ông cũng hay vui chơi quá đà (có quan hệ ngoại tình) nên hai vợ chồng không hợp nhau hay xảy ra bất đồng quan điểm sống. Bà B đã nhiều lần đòi ly hôn nhưng ông không muốn ly hôn vì các con còn nhỏ đang tuổi ăn học. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng càng lớn do ông bị bệnh gan cho nên từ năm 1985 đến nay bà B không có quan hệ vợ chồng với ông, không có sự chia sẻ, chăm sóc đến ông. Khi các con đã trưởng thành xây dựng gia đình riêng cuộc sống của ông và bà B vẫn như thế mà càng ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2013 đã chính thức sống ly thân bà B ở với các con giúp đỡ các con trông cháu, quán xuyến nhà cửa. Từ năm 2017 nếu ông bà có chung sống cùng một nhà thì bà B cũng nấu cơm ăn riêng, không trò chuyện, bàn bạc chuyện lớn bé trong gia đình với ông, bà B tự quyết hết. Hơn nữa đến tháng 6 năm 2017 mẹ đẻ ông chết bà B cũng không về chịu tang coi như người xa lạ. Những mâu thuẫn của vợ chồng ông xảy ra liên tiếp nhưng vì các con nên ông không ly hôn. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn được nữa, ông đã già lại bệnh tật nên muốn sống những ngày tháng sau cho thanh thản. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị B

- Về con chung: Ông và bà B có 03 con chung là Ngô Thế A, sinh năm 1980, Ngô Chí Th, sinh năm 1981 và Ngô Mai L, sinh năm 1985. Các con ông hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông và bà Bồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng, ông và bà Bồng không vay nợ của ai và không cho ai vay, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bầy. Vợ chồng bà lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cương Ch, huyện Tiên L, tỉnh H. Sau khi kết hôn làm ăn chung sống tại tổ 15, phường Nguyễn Tr, thành phố G, tỉnh G. Năm 1979 ông H lên công tác tại Yên M, G và đã gian dối để cưới cô T (đã mất) dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hòa thuận, không tin nhau nữa nhưng vẫn sống chung bình thường. Đến tháng 02/2014 ông H lại tiếp tục ngoại tình với cô Ph công tác tại Bệnh viện huyện Y, Tỉnh Q, bà cũng đã khuyên nhủ nhưng ông H không nghe và đe dọa bà. Do muốn gia đình, các con không buồn phiền nên bà về G ở với con trai thứ. Hè năm 2016 cô Ph mất, ông H về xin lỗi bà, vì nghĩ đến gia đình các con nên bà về tỉnh Q sinh sống. Đến đầu năm 2017 con gái bà làm nhà nên bà có lên tỉnh G trông nom cho con, ông B ở nhà và lại ngoại tình với cô M, khi bà biết tin ông đã nhắn tin cho con gái đe dọa bà. Bà xác nhận từ năm 1985 do ông H bị bệnh gan nên bà không có quan hệ vợ chồng với ông H. Việc lớn bé trong gia đình bà không cần trao đổi với ông H vì ông không quyết được gì. Trước đây bà cũng đã 02 lần làm đơn xin ly hôn với ông H, nhưng lúc đó ông H không ly hôn. Những mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng bà xảy ra liên tiếp nhiều năm. Nay ông H xin ly

hôn với bà, bà không nhất trí ly hôn, bà xác định cũng không thể dựa vào ông H. Bà xác định tình cảm vợ chồng cũng đã hết từ lâu nhưng để đẹp mặt cho xã hội, đẹp mặt cho con, cho các bên thông gia và cũng vì tuổi đã cao. Chuyện mẹ ông H chết bà không về, vì ông H bảo không cần bà nên bà cũng không việc gì phải cần. Bà cũng không liên quan gì đến ông H cũng như gia đình ông H. Bà không nhất trí ly hôn vì bao nhiêu năm nay ông làm ông ăn, bà làm bà ăn không ai liên quan gì đến ai, cũng không ai còn tình cảm gì với nhau nên bây giờ không cần ly hôn. Bà vẫn sống vui sống khoẻ bình thường nên bà chỉ sống ly thân chứ không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông H trình bày là đúng, bà và ông H có 03 con chung là Ngô Thế A, sinh năm 1980; cháu Ngô Chí Th, sinh năm 1981, Ngô Mai L, sinh năm 1985. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà và ông H tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, nên ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà B. Về con chung, về tài sản chung, về vay nợ chung ông không đề nghị Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Toà án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử từ khi mở phiên toà đến khi kết thúc đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận theo đơn xin ly hôn của ông H xử cho ông H được ly hôn với bà B. Về con chung của ông bà đã trưởng thành, về tài sản và vay nợ chung ông H bà B, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị B, bà B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông Ngô Thế H yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị B. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn"

thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thế H và bà Nguyễn Thị B tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cương Ch, huyện Tiên L, tỉnh H vào năm 1978. Như vậy quan hệ hôn nhân của ông H và bà B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông H và bà B đều cho rằng chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 1979 đã phát sinh mâu thuẫn do không hoà hợp với nhau nhiều thứ trong cuộc sống vợ chồng nguyên nhân chính là do ông H có quan hệ bên ngoài nên bà B mất niềm tin dẫn đến vợ chông hay mâu thuẫn, không hoà hợp trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế. Sau khi sinh được 03 người con thì ông H bị mắc bệnh gan cũng từ đó bà B không quan hệ vợ chồng với ông H. Bà B đã 02 lần làm đơn xin ly hôn với ông H, nhưng ông H xin tha thứ nên bà lại rút đơn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được chỉ sống vì trách nhiệm với con cái, ông bị bệnh gan bà Bồng không quan tâm, chăm sóc, việc lớn bé trong gia đình không bàn bạc với ông H. Bà B cho rằng ông H nói không cần bà nên bà B không về chịu tang mẹ ông H mất, việc của gia đình bên nội cũng không liên quan đến bà. Từ năm 2013 bà B thường xuyên về chung sống với các con để phụ giúp các con không còn quan tâm đến ông H. Năm 2017 bà lại có việc lên tỉnh G giúp con gái xây nhà ông H ở nhà lại có quan hệ với người phụ nữ khác, bà đã về tỉnh Q sinh sống cùng ông H nhưng bà đã nấu ăn riêng, việc lớn bé trong gia đình bà B tự quyết không trao đổi, bàn bạc gì với ông H.

Nay ông H xác định vợ chồng đã sống ly thân rất nhiều năm không còn quan tâm đến nhau nữa, cả hai vợ chồng tình cảm dành cho nhau đều đã hết. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hòa giải nhưng không thành, các con của ông bà đã trưởng thành và có gia đình riêng. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà B. Bà Bồng xác đình tình cảm vợ chồng đã hết nhưng bà đề nghị sống ly thân chứ không đồng ý ly hôn.

Xét thấy ông Hậu cương quyết ly hôn. HĐXX nhận thấy ông H và bà B đã sống ly thân nhiều năm, vợ chồng mất niền tin, không hoà hợp trong cuộc sống. Đến bây giờ khi ở chung một nhà thì cơm ai người đó tự nấu, tự ăn không chuyện trò qua lại gì với nhau, việc lớn bé trong gia đình bà B tự quyết không bàn bạc hay hỏi ý kiến ông Hậu. Trách nhiệm chăm sóc khi ông mắc bệnh không có.

Qua xác minh tại tổ 32, phường phan th, thành phố T, tỉnh Q thể hiện Ông H thường xuyên sinh sống tại tổ 32, phường Phan Th còn bà B thường xuyên đi ở với các con đến

tháng 12 năm 2017 bà B về tổ 32 sinh sống cùng ông H. Tổ dân phố đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Điều này chứng tỏ tình trạng quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà B đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ, vì vậy xử cho ông H được ly hôn  với bà Nguyễn Thị B là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông H và bà B có 03 con chung là Ngô Thế A, sinh năm 1980; Ngô Chí Th, sinh năm 1981, Ngô Mai L, sinh năm 1985. Hiện nay các con chung của ông bà đã trưởng thành đều đã xây dựng gia đình riêng, nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: ông Hậu và bà Bồng tự thỏa thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về vay nợ chung: Ông H bà bà B xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, nên ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Ngô Thế H có đơn xin miễn án phí ly hôn sơ thẩm; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 ông Hậu 68 là người cao tuổi nên được miễn toà bộ án phí; bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; 39; 147; 220; 228; 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Ngô Thế H.

- Tuyên xử cho ông Ngô Thế H được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

- Về án phí: ông Ngô Thế H được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ngô Thế H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004992 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q. Bà Nguyễn Thị B  không phải chịu án phí.

Ông H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bồng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang(02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Phan Th;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.